

# Trường THPT Chuyên Bảo Lộc

## Tổ Ngữ văn

### ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN NGỮ VĂN LỚP 11 - HỌC KÌ II NĂM HỌC 2017 – 2018

#### A. NỘI DUNG ÔN TẬP

##### I. ĐỌC VĂN

###### 1. Văn học Việt Nam

###### 1.1 Bài thơ *Vội vàng* – Xuân Diệu

- Nắm một số nét chính về tác giả Xuân Diệu và bài thơ *Vội vàng*.
- Ghi nhớ những nét chính về nội dung:
  - + Khát vọng vĩnh cửu hóa cái đẹp.
  - + Ca ngợi cảnh thiên đường trên mặt đất.
  - + Quan niệm mới về thời gian.
  - + Ý thức sâu sắc về sự trôi chảy của thời gian và sự hữu hạn của đời người.
  - + Cảm nhận đầy bi kịch về sự sống.
  - + Khát vọng tận hưởng cuộc sống mãnh liệt.
- Ý nghĩa văn bản và nghệ thuật bài thơ.

###### 2.2 Bài thơ *Đây thôn Vĩ Dạ* - Hàn Mặc Tử

- Nắm một số nét chính về tác giả Hàn Mặc Tử và bài thơ *Đây thôn Vĩ Dạ*:
  - + Cảnh ban mai thôn Vĩ và tình người tha thiết.
  - + Cảnh hoàng hôn thôn Vĩ và niềm đau cô lẻ, chia lìa.
  - + Nỗi niềm thôn Vĩ.
- Ý nghĩa văn bản và nghệ thuật bài thơ.

###### 2.3 Bài thơ *Tràng giang* – Huy Cận

- Nắm một số nét chính về tác giả Huy Cận và bài thơ *Tràng giang*:
  - + Bức tranh sông nước tràng giang.
  - + Bức tranh tâm trạng của thi nhân.
- Ý nghĩa văn bản và nghệ thuật bài thơ.

###### 2.4 Bài thơ *Chiều tối* – Hồ Chí Minh

- Nắm một số nét chính về tác giả Hồ Chí Minh và bài thơ *Chiều tối*:
  - + Bức tranh chiều muộn nơi núi rừng.
  - + Bức tranh cuộc sống sinh hoạt của con người.
- Ý nghĩa văn bản và nghệ thuật bài thơ.

###### 2.5 Bài thơ *Từ ấy* – Tố Hữu

- Nắm một số nét chính về tác giả Tố Hữu và bài thơ *Từ ấy*.
  - + Niềm vui lớn.
  - + Lẽ sống lớn.
  - + Tình cảm lớn.
- Ý nghĩa văn bản và nghệ thuật bài thơ.

###### 2. Văn học nước ngoài

###### 2.1 Bài thơ *Tôi yêu em* – A. Pu-skin

- Nắm một số nét chính về tác giả A. Pu-skin và bài thơ *Tôi yêu em* :
  - + Một tình yêu nồng nàn, chân thành, đắm say, mãnh liệt.

+ Một tình yêu với nhiều sắc thái cung bậc tình cảm nhưng trên tất cả là cách ứng xử cao thượng, nhân văn trong tình yêu.

- Ý nghĩa và nghệ thuật bài thơ.

## 2.2 Truyện ngắn *Người trong bao* – A. Sê-khốp

- Nắm một số nét chính về tác giả A. Sê-khốp và văn bản *Người trong bao*:

+ Phê phán cách sống bệnh hoạn của Bê-li-cốp và tác động của nó đến đời sống cộng đồng.

+ Một tiếng nói cảnh báo về sự tiếp diễn của “*hiện tượng Bê-li-cốp*” trong xã hội Nga.

- Ý nghĩa và nghệ thuật văn bản.

## 2.3 *Người cầm quyền khôi phục uy quyền* (Trích *Những người khốn khổ* - V. Huy-Gô)

- Nắm một số nét chính về tác giả và văn bản:

+ Sự đối lập giữa ác quỷ và thánh nhân, giữa cường quyền và bạo lực...

+ Ánh sáng của tình thương có sức mạnh đẩy lùi bóng tối, dẫn dắt người cùng khổ đến với cái mà họ khao khát.

- Ý nghĩa và nghệ thuật văn bản.

## II. TIẾNG VIỆT

Nắm vững nội dung các bài Tiếng Việt đã học trong chương trình học kì II, biết vận dụng tri thức Tiếng Việt để làm bài tập đọc hiểu: Phương thức biểu đạt, thao tác lập luận, phong cách ngôn ngữ, xác định nội dung văn bản,...

## III. LÀM VĂN

### 1. Nghị luận xã hội

#### a. Yêu cầu về kĩ năng

- Nắm vững phương pháp làm bài nghị luận xã hội.

- Đặc biệt là cách xây dựng đoạn văn theo đúng yêu cầu đề (nội dung, hình thức), lập luận vững chắc, dẫn chứng thuyết phục, văn phong trong sáng.

#### b. Yêu cầu về kiến thức

- Nghị luận về một hiện tượng đời sống: *tệ nạn xã hội, ô nhiễm môi trường, an toàn giao thông, bạo lực học đường, bệnh vô cảm, chảy máu chất xám...*

- Nghị luận về một tư tưởng đạo lí: *tình thương, lòng nhân ái, tình yêu quê hương đất nước, lí tưởng sống, ý chí, nghị lực, niềm tin, tinh thần vượt khó, lòng tự trọng...*

**2. Nghị luận văn học:** Xem kĩ các văn bản đã học trong chương trình đọc văn đã nêu ở phần I.

#### a. Yêu cầu về kĩ năng

- Nắm vững phương pháp làm bài nghị luận văn học.

- Hiểu đúng yêu cầu đề.

- Biết lựa chọn dẫn chứng tiêu biểu để phân tích và chứng minh; cảm nhận tinh tế, sâu sắc, sáng tạo, độc đáo.

- Bố cục sáng rõ; kết cấu chặt chẽ; văn phong lưu loát; giàu hình ảnh cảm xúc; không mắc lỗi diễn đạt.

#### b. Yêu cầu về kiến thức

Nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ, khổ thơ, một nhận định về tác giả, tác phẩm. Vì thế cần giới thiệu được:

- Những nét chính về tác giả, tác phẩm, yêu cầu chính của đề.

- Xác định hệ thống luận điểm, luận cứ và triển khai đầy đủ, toàn diện.

- Cảm nhận cá nhân.

- Khẳng định lại vấn đề và nêu ảnh hưởng, tác động của vấn đề đối với văn học, thời đại.

## B. CẤU TRÚC ĐỀ THI VÀ THỜI GIAN LÀM BÀI

### - Cấu trúc đề thi:

+ Phần đọc hiểu (3,0 điểm): Ngữ liệu ngoài chương trình sách giáo khoa Ngữ văn 11.

+ Phần làm văn (7,0 điểm)

Câu 1: Nghị luận xã hội (2,0 điểm): Viết một đoạn văn từ 5-7 câu.

Câu 2: Nghị luận văn học (5,0 điểm): Viết một bài văn.

- Thời gian làm bài: 90 phút

## C. ĐỀ THAM KHẢO

### I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

“Đường đi khó không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông. Xưa nay những đấng anh hùng làm nên những việc gian nan không ai làm nổi, cũng là nhờ cái gan mạo hiểm, ở đời không biết cái khó là cái gì.[...]

Còn những kẻ ru rú như gián ngày, làm việc gì cũng chờ trời đợi số, chỉ mong cho được một đời an nhàn vô sự, sống lâu giàu bền, còn việc nước việc đời thì không quan hệ gì đến mình cả. Như thế gọi là sống thừa, còn mong có ngày vùng vẫy trong trường cạnh tranh này thế nào được nữa. Hãy trông những bọn thiếu niên con nhà kiêu dưỡng<sup>1</sup>, cả đời không dám đi đâu xa nhà, không dám làm quen với một người khách lạ; đi thuyền thì sợ sóng, trèo cao thì sợ run chân, cứ áo buông chùng quần đóng gót, tưởng thế là nho nhã, tưởng thế là tu văn<sup>2</sup>; mà thực ra không có lực lượng, không có khí phách; hễ ra khỏi tay bảo hộ của cha mẹ hay kẻ có thế lực nào thì không có thể tự lập được.

Vậy học trò ngày nay phải tập xông pha, phải biết nhẫn nhục<sup>3</sup>; mưa nắng cũng không lấy làm nhọc nhằn, đói rét cũng không lấy làm khổ sở. Phải biết rằng: hay ăn miếng ngon, hay mặc của tốt, hễ ra khỏi nhà thì nhảy lên cái xe, hễ ngồi quá giờ thì kêu chóng mặt,... ấy là những cách làm mình yếu đuối nhút nhát, mất hẳn cái tinh thần mạo hiểm của mình đi”.

(Nguyễn Bá Học, *Mạo hiểm*, Dân theo SGK Ngữ văn 11, tập hai, NXB Giáo dục, 2014, tr.1 14)

**Câu 1.** Văn bản trên sử dụng thao tác lập luận chính là gì?

**Câu 2.** Tìm và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau:

“*Vậy học trò ngày nay phải tập xông pha, phải biết nhẫn nhục; mưa nắng cũng không lấy làm nhọc nhằn, đói rét cũng không lấy làm khổ sở*”.

**Câu 3.** Anh (chị) hiểu câu nói: “*Đường đi khó không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông*” như thế nào?

### II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

**Câu 1 (2.0 điểm)**

Thông điệp mà anh (chị) tâm đắc nhất từ văn bản ở phần Đọc hiểu là gì? Hãy viết đoạn văn từ 5-7 câu.

**Câu 2 (5.0 điểm)**

Phân tích bài thơ *Đáy thôn Vĩ Dạ* của Hàn Mặc Tử.

HẾT

<sup>1</sup> Con nhà kiêu dưỡng: con nhà giàu sang, được cha mẹ chiều chuộng.

<sup>2</sup> Tu văn: văn nhã, có văn hóa.

<sup>3</sup> Tu văn: văn nhã, có văn hóa.

